

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79 /2021/ DS - ST

Ngày: 03-12- 2021

“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phương Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST - DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà N04 H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là ông Lê Phước T - Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh (theo Quyết định số 213/2019/QĐ-NHHT ngày 23/12/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H).

Địa chỉ: số 9, 10 Đ, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 01/12/2021 nguyên đơn Ngân hàng H và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Lê Phước T trình bày:

Ngày 03/7/2019 ông Nguyễn Văn T có vay tiền tại Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng số TD43600014 với số tiền 62.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc trả trong 60 kỳ mỗi kỳ 1.040.000đ vào ngày 25 hàng tháng; mục đích vay mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình và các chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình; lãi suất trong hạn 11,52%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày 26/11/2020 ông T đã thanh toán nợ gốc được số tiền 9.600.000đ, tiền lãi 9.521.592đ (lãi trong hạn: 8.875.992đ, lãi quá hạn: 645.600đ); ngày chuyển nợ quá hạn: 29/11/2019

Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh đã nhiều lần đôn đốc và ông Nguyễn Văn T có nhiều cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện việc trả nợ vay cho ngân hàng. Nay ngân hàng H khởi kiện và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là anh Lê Phước T yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng tính đến ngày 26/11/2020 với số tiền là 61.921.592 đồng (trong đó nợ gốc là 52.400.000đ, nợ lãi: 9.521.592đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/11/2020 cho đến khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H theo hợp đồng tín dụng đã ký

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng cho vay số TD 43600014 ngày 03/7/2019; Giấy nhận nợ ngày 03/7/2019; Biên bản làm việc ngày 27/5/2020; biên bản làm việc ngày 24/7/2020. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn không tham gia và không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: anh Lê Phước T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/12/2021) là 69.739.300đ (trong đó nợ gốc là 52.400.000đ, nợ lãi trong hạn là 11.735.900đ, nợ lãi quá hạn là 5.584.400đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/12/2021 cho đến khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H theo Hợp đồng cho vay số TD 43600014 ngày 03/7/2019 đã ký. Đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhiều lần không lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 69.739.300đ, ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết, xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng tín dụng (mục đích vay tiêu dùng cá nhân) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; ông T có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của OCB.

[2.1] Về tiền gốc: Căn cứ Hợp đồng cho vay số TD 43600014 ngày 03/7/2019; Giấy nhận nợ ngày 03/7/2019 được ký giữa Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh với ông T, gắn liền địa chỉ ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thể hiện ông T đã vay và đã nhận đủ với tổng số tiền là 62.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T là người trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của tòa án nhưng Ông vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi bản khai ý kiến cho tòa án, theo đơn xin xác nhận nơi cư trú ông T còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên vào thời điểm ký Hợp đồng; Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng cho vay số TD 43600014 đã ký kết, chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền gốc còn nợ của hợp đồng cho vay số TD 43600014 với số tiền là 52.400.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các Điều 91, 95, 98 và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc ông T phải trả tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (03/12/2021) theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp

đồng cho vay số TD 43600014 ngày 03/7/2019 đã ký là có cơ sở chấp nhận, tiền lãi được chấp nhận là 17.339.300đ (Nợ lãi trong hạn là 11.735.900đ, nợ lãi quá hạn là 5.584.400đ)

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền: 69.739.300đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm đồng); trong đó tiền gốc là 52.400.000đ, tiền lãi là 17.339.300đ (Nợ lãi trong hạn là 11.735.900đ, nợ lãi quá hạn là 5.584.400đ)

[3] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là $05\% \times 69.739.300\text{đ} = 3.487.000\text{đ}$; hoàn trả cho Ngân hàng H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền: 69.739.300đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm đồng); trong đó tiền gốc là 52.400.000đ, tiền lãi là 17.339.300đ (Nợ lãi trong hạn là 11.735.900đ, nợ lãi quá hạn là 5.584.400đ)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (04/12/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số TD 43600014 ngày 03/7/2019 các bên đã ký.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm

- Buộc ông Nguyễn Văn T nộp 3.487.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả cho Ngân hàng H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.548.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N⁰ 0006689 ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Long Hồ;
- VKSND huyện Long Hồ ;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Diện